

Bản án số: **84/2017/HSST**
Ngày: **15/9/2017**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Ông Nguyễn Hữu Trọng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên

Ngày **15** tháng **9** năm **2017**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2017/HSST ngày 24/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn S, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn Q, xã P, huyện C, thành phố H.

Nghề nghiệp: Công nhân

Trình độ văn hóa: 10/12

Con ông Lê Văn S1 và bà Nguyễn Thị D

Vợ: Nguyễn Thị M

Con: 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014)

Danh chỉ bản số **269** lập ngày 03/5/2017 tại Công an huyện Chương Mỹ

Tiền án:

- Bản án số 131 ngày 10/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 114 ngày 23/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp 06 tháng tù tại bản án số 131 ngày 10/12/2014 về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 10 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2015.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/ 2017

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Chương Mỹ.

Có mặt.

2. Nguyễn Văn M1, sinh năm 1967.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm T, thôn P, xã P, huyện C, thành phố H.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hoá: 07/12

Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ổ (đều đã chết).

Vợ: Ngô Thị H

Con: Có 02 con (*lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997*)
Danh chỉ bản số **332** lập ngày 15/6/2017 tại Công an huyện Chương Mỹ.
Tiền án, tiền sự: Chưa.
Bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến ngày 13/7/2017.
Bị cáo tại ngoại tại. **Có mặt.**

3. Trần Văn K, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm H, thôn P, xã P, huyện C, thành phố H.
Nghề nghiệp: Làm ruộng
Trình độ văn hoá: 12/12
Con ông Trần Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị T
Vợ: Trịnh Thị Lan H1

Con: Có 02 con (*lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014*)
Danh chỉ bản số **268** lập ngày 03/5/2017 tại Công an huyện Chương Mỹ.
Tiền án, tiền sự: Chưa.
Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/5/2017 đến ngày 03/5/2017.
Bị cáo tại ngoại tại. **Có mặt.**

4. Nguyễn Việt H2, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm H, thôn P, xã P, huyện C, thành phố H.
Nghề nghiệp: Công nhân
Trình độ văn hoá: 12/12
Chức vụ Đảng: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại chi bộ thôn P, xã P, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 87/QĐ/ UBKTHU ngày 22/8/2017 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Chương Mỹ.

Con ông: Nguyễn Văn H3, con bà Trần Thị H4 (đã chết)
Vợ: Nguyễn Thanh L1

Con : Có 02 con (*lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014*)
Danh chỉ bản số **266** lập ngày 03/5/2017 tại Công an huyện Chương Mỹ.
Tiền án, tiền sự: Chưa.
Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/5/2017 đến ngày 03/5/2017.
Bị cáo tại ngoại tại. **Có mặt.**

5. Nguyễn Văn K1, sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm T, thôn P, xã P, huyện C, thành phố H.
Nghề nghiệp: Công nhân
Trình độ văn hoá: 12/12
Con ông Nguyễn Văn T1, con bà Nguyễn Thị T2.
Vợ: Nguyễn Thị T3

Con: Có 01 con sinh năm 2009.
Danh chỉ bản số **267** lập ngày 03/5/2017 tại Công an huyện Chương Mỹ.
Tiền án, tiền sự: Chưa.
Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/5/2017 đến ngày 03/5/2017.
Bị cáo tại ngoại tại. **Có mặt.**

6. Trần Quốc C, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: Đội 2, thôn P, Xã H, TP. V, tỉnh N.

Nơi cư trú: Khu tập thể 6 tầng - Tòa nhà ở lao động – Khu Công Nghiệp P, thôn N, xã P, huyện C, TP H.

Nghề nghiệp: Công nhân Công ty T - Khu Công Nghiệp P, xã P, huyện C, Thành phố H.

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông Trần Trung T4, con bà Dương Thị Đ2

Vợ: Hà Thị D

Con: Có 01 con sinh năm 2012.

Danh chỉ bản số **270** lập ngày 03/5/2017 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/5/2017 đến ngày 03/5/2017.

Bị cáo tại ngoại tại. **Có mặt.**

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15h30 phút ngày 01/5/2017, Nguyễn Văn M1 đang ở nhà tại Xóm T, thôn P, xã P, huyện Chương Mỹ thì có Lê Văn S, Nguyễn Việt H2, Trần Quốc C đến chơi. Lê Văn S hỏi M1 cho S, H2 và C đánh bạc tại nhà M1 và hứa mỗi người chơi sẽ cho M1 20.000đ. M1 đồng ý và chuẩn bị một bộ tứ lơ khơ cho S, H2, C đánh bạc. Nhưng sau đó không ai trực tiếp nộp tiền cho M1 mà thống nhất cho M1 được hưởng tiền “gà”. S, H2 và C đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền, gom sắn 20.000đ/ván, ai có điểm cao thì tố, mức tố từ 20.000đ đến 200.000đ và thống nhất trong quá trình chơi, người được sấp, liêng đồng hoa, liêng Q-K-A thì bỏ ra 20.000đ tiền “gà” cho chủ nhà. Trong lúc S, C, H2 đang đánh bạc thì có Nguyễn Văn K1 và Trần Văn K đến cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 17h40” cùng ngày thì bị công an huyện Chương Mỹ phát hiện, bắt quả tang. Riêng Nguyễn Văn M1 bỏ chạy, đến ngày 14/6/2017 bị Cơ quan điều tra bắt giữ.

Tang vật vụ án: 01 bộ bài tứ lơ khơ; 5.390.000đ trên chiếu và 20.000đ tiền gà; thu trong người Trần Văn K 7.200.000đ, Nguyễn Văn K1 1.400.000đ, Nguyễn Việt H2 1.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 15.510.000đ

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

- **Nguyễn Văn M1** đồng ý cho S, H2 và C đánh liêng tại nhà ở của mình và chuẩn bị 01 bộ bài Tứ Lơ Khơ để các đối tượng chơi đánh bạc. Trong một ván bạc nếu người nào được sấp, liêng đồng hoa, liêng Q,K,A thì bỏ ra 20.000đ cho chủ nhà. Đến khi bị bắt mới có H2 bỏ ra 20.000đ tiền “gà” để dưới chiếu. M1 chưa thu số tiền 20.000đ.

- **Trần Văn K** có 7.070.000đ để đánh bạc, đánh được 530.000đ. Tổng số là 7.600.000đ. Khanh để trong ví 7.200.000đ, để dưới chiếu 400.000đ.

- **Nguyễn Việt H2** có 3.050.000đ để đánh bạc, đánh được 830.000đ. Tổng số là 3.880.000đ. H2 bỏ gà 20.000đ, để trong ví 1.500.000đ, để dưới chiếu 2.360.000đ.

- **Nguyễn Văn K1** có 2.350.000đ để đánh bạc, bị thua 950.000đ, còn lại 1.400.000đ để trong ví.

- **Lê Văn S** có 1.740.000đ để đánh bạc, đánh được 400.000đ. Tổng số có 2.140.000đ để dưới chiếu.

- **Trần Quốc C** có 1.300.000đ để đánh bạc, bị thua 810.000đ, còn 490.000đ để dưới chiếu.

Tổng số tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc là **15.510.000đ**

Với các hành vi trên, Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 23/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Lê Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 248 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn M1, Trần Văn K, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn K1 và Trần Quốc C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn M1, Trần Văn K, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn K1 và Trần Quốc C phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn S. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn M1, Trần Văn K, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn K1, Trần Quốc C.

Xử phạt: Lê Văn S: từ **24** đến **30** tháng tù; Nguyễn Văn M1 và Trần Văn K mỗi bị cáo từ **6** đến **9** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** đến **18** tháng; Nguyễn Việt H2 từ **5** đến **8** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** đến **16** tháng; Nguyễn Văn K1 và Trần Quốc C mỗi bị cáo từ **4** đến **7** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** đến **14** tháng.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước **15.510.000đ**; tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn M1, Trần Văn K, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn K1 và Trần Quốc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng quy kết. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và các tài liệu khác cơ quan điều tra đã thu thập. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 15h30” đến 17h40” ngày 01/5/2017, tại nhà ở của Nguyễn Văn M1 ở Xóm T, thôn P, xã P, huyện Chương Mỹ. Các bị cáo Lê Văn S, Trần Văn K, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn K1 và Trần Quốc C đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 15.510.000đ. Bị cáo Nguyễn Văn M1 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi chuẩn bị quân bài và cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà với mục đích hưởng lợi bất chính nên đồng phạm với các bị cáo khác về hành vi đánh bạc.

Bị cáo Lê Văn S, tại bản án số 131 ngày 10/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án số 114 ngày 23/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 04 tháng tù về tội: “*Đánh bạc*”, tổng hợp 06 tháng tù của bản án số 131 ngày 10/12/2014 về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc Lê Văn S phải chấp hành hình phạt C cho 02 bản án là 10 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2015 nhưng chưa được xóa án. Bị cáo đã tái phạm nay lại phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 248 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M1, Trần Văn K, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn K1 và Trần Quốc C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo chẳng những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn tạo d□ luận xấu trong nhân dân. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội; đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Nguyễn Văn M1 với vai trò chủ nhà, dùng nhà ở của mình làm nơi đánh bạc. Do số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và số người tham gia đánh bạc không lớn. Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì hành vi của Nguyễn Văn M1 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm.

Trần Văn K mang theo số tiền sử dụng để đánh bạc cao nhất 7.070.000đ, Nguyễn Việt H2 mang theo 3.050.000đ, Nguyễn Văn K1 mang theo 2.350.000đ, Lê Văn S mang theo 1.740.000đ, Trần Quốc C mang theo 1.300.000đ để đánh bạc. Các bị cáo đều tham gia thực hiện hành vi tích cực nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Lê Văn S đã có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án, sau khi chấp hành xong hình phạt tù không chịu tu dưỡng để trở thành người tốt lại tiếp tục phạm tội mới cùng loại nên cần có hình phạt nghiêm và có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn M1 có hành vi cho các bị cáo khác là người cùng địa phương đánh bạc tại nơi ở của mình là do nể nang vì Nguyễn Việt H2 là cháu họ của M1 nên khi các bị cáo H2, S, C đến nhà M1 chơi trong khi uống nước rủ nhau đánh bạc M1 đã đồng ý, việc hưởng lợi từ việc cho các bị cáo đánh bạc tại nhà là do các bị cáo H2, S, C tự đặt ra và M1 đồng ý. Các bị cáo Nguyễn Việt H2, Trần Quốc C, Nguyễn Văn K1 và Trần Văn K tham gia thực hiện hành vi phạm tội do nhất thời bột phát (trong ngày nghỉ lễ 01/5), số tiền sử dụng đánh bạc và mức độ sát phạt không lớn nên tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo M1, K, H2, K1 và C đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo M1, K, H2, K1 và C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội nên áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo tạo điều kiện để các bị cáo ổn định cuộc sống.

Tang vật vụ án: Số tiền **15.510.000đ** Cơ quan điều tra đã thu giữ được xác định là số tiền các bị cáo đã và sẽ dùng vào đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn M1, Trần Văn K, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn K1 và Trần Quốc C phạm tội **“Đánh bạc”**.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn S **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Văn M1 07(Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Văn K 07(Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Việt H2 05(Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn K1 05(Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Quốc C 04(Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn M1, Trần Văn K, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn K1 cho UBND xã P, huyện C, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Quốc C cho Công ty T - Khu Công nghiệp P, huyện C phối hợp với UBND xã P, huyện C giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trình hợp Nguyễn Văn M1, Trần Văn K, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn K1 thay đổi nơi c trú; Trần Quốc C thay đổi nơi cư trú và nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Tang vật vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy **01** (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân (tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2017 giữa Công an huyện Chương Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **15.510.000đ** (mười năm triệu năm trăm mười nghìn đồng) Hiện gửi tại tài khoản số 3949 Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ ngày 24/8/2017

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn M1, Trần Văn K, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn K1 và Trần Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Phú Nghĩa, H.Chương Mỹ
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

